

Số: 354 /TB-ĐHHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc hỗ trợ tiền Tết Bính Ngọ 2026
cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy diện chế độ chính sách

Nhằm hỗ trợ sinh viên hình thức đào tạo chính quy diện chế độ chính sách, Nhà trường dành một khoản kinh phí hỗ trợ sinh viên nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026 cụ thể như sau:

- 1. Đối tượng:** Sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2022, 2023, 2024 và 2025 thuộc diện chế độ chính sách miễn giảm học phí; trợ cấp xã hội; hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ khó khăn đột xuất.
- 2. Mức hỗ trợ:** 300.000vnđ/sinh viên.
- 3. Số lượng sinh viên:** 193 sinh viên (danh sách sinh viên kèm theo).
- 4. Hình thức nhận tiền:** Nhà trường chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản ngân hàng của sinh viên.

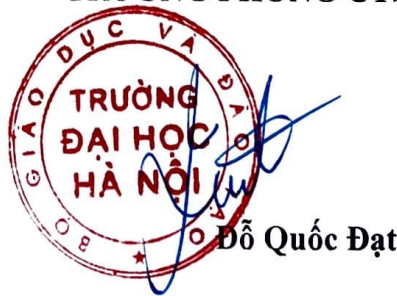
Nhà trường đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai Thông báo này tới sinh viên được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CTSV&QHDN.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTSV&QHDN



Đỗ Quốc Đạt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NHẬN HỖ TRỢ TIỀN TẾT BÌNH NGỌ 2026

(Kèm theo Thông báo số 354/TB-ĐHHN, ngày 29/01/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Hà Nội)

TT	Họ và Tên	MSV	Lớp	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Nguyễn Lan Anh	2004010004	2KT-20	MGHP	300,000	
2	Quách Thị Trang	2007070118	3H-20	MGHP	300,000	
3	Đinh Thị Khánh Linh	2107040091	1T-21	MGHP	300,000	
4	Hoàng Anh Thư	2107170090	2H-21C	MGHP	300,000	
5	Đỗ Thị Như Anh	2204000003	2K-22	MGHP	300,000	
6	Đoàn Thị Mai Anh	2207190003	2I-22C	MGHP	300,000	
7	Phạm Hà Chi	2207040030	1T-22	MGHP	300,000	
8	Hoàng Ngọc Diễm	2201040025	1C-22	MGHP	300,000	
9	Đàm Lê Dương	2207040215	6T-22	MGHP	300,000	
10	Đàm Thị Thúy Hợp	2207040073	1T-22	MGHP	300,000	
11	Lê Minh Hương	2204040047	2TC-22	MGHP	300,000	
12	Trần Thị Hường	2201000030	2TT-22	MGHP	300,000	
13	Đinh Thị Hường	2207070036	1H-22	MGHP	300,000	
14	Phạm Thanh Huyền	2207010110	3A-22	MGHP	300,000	
15	Hà Thị Phương Linh	2207060087	1NB-22	MGHP	300,000	
16	Chi Thị Minh	2207010315	10A-22	MGHP	300,000	
17	Chu Thị Vân Oanh	2107170073	3H-22C	MGHP	300,000	
18	Nguyễn Lan Nhung	2104010077	2KT-22	MGHP	300,000	
19	Phạm Thị Thương	2207010308	8A-22	MGHP	300,000	
20	Nguyễn Thị Thùy	2201040203	5C-22	MGHP	300,000	
21	Nguyễn Ngọc Tú	2201040158	5C-22	MGHP	300,000	
22	Hà Thị Tuyết	2207040156	6T-22	MGHP	300,000	
23	Lê Thị Hồng Vân	2207070100	1H-22	MGHP	300,000	
24	Mai Tú Anh	2201040004	7C-22	MGHP	300,000	
25	Lương Thu Hằng	2207140023	2T-22C	MGHP	300,000	
26	Hà Thị Lan Hương	2207140032	3T-22C	MGHP	300,000	
27	Hoàng Thị Thu Huyền	2206080051	2Q-22	MGHP	300,000	
28	Quan Khắc Khiết	2207040086	6T-22	MGHP	300,000	
29	Lù Thị Khuê	2207040087	7T-22	MGHP	300,000	
30	Vi Thị Nhật Lệ	2207070043	1H-22	MGHP	300,000	
31	Trần Văn Lương	2207040107	5T-22	MGHP	300,000	
32	Sái Thị Thảo Ly	2207040223	6T-22	MGHP	300,000	
33	Lường Thị Tâm	2207040152	2T-22	MGHP	300,000	
34	Nông Thị Kim Thi	2207140102	2T-22C	MGHP	300,000	
35	Nông Thị Lệ Thúy	2207040169	4T-22	MGHP	300,000	
36	Lý Thị Huyền Trang	2207140106	3T-22C	MGHP	300,000	
37	Đinh Thị Mai Uyên	2207040198	4T-22	MGHP	300,000	
38	Hoàng Hồng Vân	2207070111	4H-22	MGHP	300,000	
39	Đặng Thị Viên	2207010296	7A-22	MGHP	300,000	

TT	Họ và Tên	MSV	Lớp	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
40	Nguyễn Tuấn Anh	2207010018	7A-22	MGHP	300,000	
41	Đoàn Ánh Chi	2207010046	2A-22	MGHP	300,000	
42	Lê Hân Du	2107170025	1H-22C	MGHP	300,000	
43	Bùi Thị Thùy Linh	2206080064	1Q-22	MGHP	300,000	
44	Phạm Đức Quân	2201040150	2C-22	MGHP	300,000	
45	Lê Phương Trang	2204000099	2K-22	MGHP	300,000	
46	Bùi Thanh Thảo	2107060149	4NB-22	MGHP	300,000	
47	Đào Nguyễn Hà Anh	2307060187	1NB-23	MGHP	300,000	
48	Nguyễn Thị Dân	2307170022	1H-23C	MGHP	300,000	
49	Hoàng Thị Tiên Diễm	2304050018	2M-23	MGHP	300,000	
50	Nguyễn Thị Hiền Giang	2301060016	1TĐ-23	MGHP	300,000	
51	Lê Thị Hương	2307140040	3T-23C	MGHP	300,000	
52	Lục Nam Khánh	2307050066	2Đ-23	MGHP	300,000	
53	Phan Thị Khánh Linh	2307040079	3T-23	MGHP	300,000	
54	Trần Diệu Linh	2307040080	4T-23	MGHP	300,000	
55	Tổng Thị Loan	2307170061	1H-23C	MGHP	300,000	
56	Trịnh Ngọc Mai	2301000040	1TT-23	MGHP	300,000	
57	Nguyễn Thị Trang Nhung	2307010200	9A-23	MGHP	300,000	
58	Vũ Mỹ Tâm	2307060150	5NB-23	MGHP	300,000	
59	Chu Anh Thắng	2307010241	9A-23	MGHP	300,000	
60	Nguyễn Đức Thanh	2307040142	1T-23	MGHP	300,000	
61	Trần Minh Thu	2307010245	9A-23	MGHP	300,000	
62	Vi Minh Thúy	2307040193	1T-23	MGHP	300,000	
63	Nguyễn Ngọc Trâm	2307010267	11A-23	MGHP	300,000	
64	Cao Thị Trang	2307140090	3T-23C	MGHP	300,000	
65	Nguyễn Quang Trung	2307010306	4A-23	MGHP	300,000	
66	Bùi Tuấn Anh	2307040185	6T-23	MGHP	300,000	
67	Đào Quốc Yên	2301040205	2C-23	MGHP	300,000	
68	Nông Thị Kim Anh	2307060016	4NB-23	MGHP	300,000	
69	Phương Thị Thu Hường	2307010305	3A-23	MGHP	300,000	
70	Trần Hoài Thanh Huyền	2307040061	5T-23	MGHP	300,000	
71	Đặng Thanh Huyền	2307070075	1H-23	MGHP	300,000	
72	Ma Nhật Linh	2307170052	1H-23C	MGHP	300,000	
73	Bùi Khánh Ly	2307100050	1B-23	MGHP	300,000	
74	Nguyễn Thị Phương Linh	2307010140	11A-23	MGHP	300,000	
75	Hoàng Thanh Mai	2307040092	3T-23	MGHP	300,000	
76	Vàng Ka My	2307010304	3A-23	MGHP	300,000	
77	Ma Thị Hoàng Nam	2307010307	2A-23	MGHP	300,000	
78	Hoàng Ngọc Nương	2307010205	3A-23	MGHP	300,000	
79	Hoàng Thị Minh Nguyệt	2307040115	6T-23	MGHP	300,000	
80	Hoàng Thị Kiều Oanh	2307010206	5A-23	MGHP	300,000	
81	Hoàng Thị Thanh Thảo	2307170087	3H-23C	MGHP	300,000	
82	Vũ Mai Thảo	2307140080	2T-23C	MGHP	300,000	
83	Phan Sỹ Thành	2306090065	2D-23	MGHP	300,000	
84	Bùi Hồng Thiết	2307010302	6A-23	MGHP	300,000	

TT	Họ và Tên	MSV	Lớp	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
85	Hà Thanh Thò	2307010242	7A-23	MGHP	300,000	
86	Ma Thị Anh Th	2307010248	3A-23	MGHP	300,000	
87	Phùng Thị Huyền Th	2307080094	3TB-23	MGHP	300,000	
88	Bàn Thị Ngọc Á	2207040017	3T-23	MGHP	300,000	
89	Vương Hiếu Vy	2307040179	1T-23	MGHP	300,000	
90	Vì Thùy Tr	2304050071	3M-23	MGHP	300,000	
91	Đàm Nguyễn Uyên Tr	2307030120	2P-23	MGHP	300,000	
92	Trần Thị Thảo V	2307010281	1A-23	MGHP	300,000	
93	Lù Hoa Xu	2307040206	2T-23	MGHP	300,000	
94	Nguyễn Lâm Thùy D	2207040042	6T-23	MGHP	300,000	
95	Nguyễn Phương D	2304040018	1TC-23	MGHP	300,000	
96	Nguyễn Nam Ph	2301040151	5C-23	MGHP	300,000	
97	Lê Thị Thu Ph	2306080097	4Q-23	MGHP	300,000	
98	Lê Minh Hi	2307010089	2A-23	MGHP	300,000	
99	Nguyễn Thu H	2307070029	1H-23	MGHP	300,000	
100	Bùi Trà M	2307190040	1I-23C	MGHP	300,000	
101	Đỗ Thùy Ng	2407030019	4P-24	MGHP	300,000	
102	Nguyễn Hà M	2407070101	1H-24	MGHP	300,000	
103	Hoàng Diệu H	2407010063	7A-24	MGHP	300,000	
104	Nguyễn Thị Minh Đ	2407020024	3N-24	MGHP	300,000	
105	Phan Thu Hà	2407080058	1TB-24	MGHP	300,000	
106	Phạm Thúy Hi	2407030059	1P-24	MGHP	300,000	
107	Hoàng Thị Thảo Hi	2407040170	5T-24	MGHP	300,000	
108	Nguyễn Thị Quỳnh M	2407070184	5H-24	MGHP	300,000	
109	Ngô Đức M	2407070006	6H-24	MGHP	300,000	
110	Lùng Trọng N	2407240108	3T-24TT	MGHP	300,000	
111	Nguyễn Quỳnh N	2406080020	1Q-24	MGHP	300,000	
112	Lồ Ph	2407240101	2T-24TT	MGHP	300,000	
113	Hoàng Thị Đan T	2407040043	5T-24	MGHP	300,000	
114	Vũ Bảo T	2407070178	5H-24	MGHP	300,000	
115	Bùi Cẩm T	2407040163	4T-24	MGHP	300,000	
116	Đỗ Xuân Ph	2401040109	4C-24	MGHP	300,000	
117	Nguyễn Thu Hà	2407070163	2H-24	MGHP	300,000	
118	Hà Như Ng	2407060182	6NB-24	MGHP	300,000	
119	Nguyễn Đình Hi	2401040190	6C-24	MGHP	300,000	
120	Phạm Yến N	2407040184	1T-24	MGHP	300,000	
121	Lương Thị Hải Hà	2407040015	3T-24	MGHP	300,000	
122	Ma Thanh H	2407040215	6T-24	MGHP	300,000	
123	Hoàng Nông Diệu Hi	2406080038	1Q-24	MGHP	300,000	
124	Bé Diệu H	2407210012	2A-24TT	MGHP	300,000	
125	Hoàng Thị Kim H	2407070050	2H-24	MGHP	300,000	
126	Bàng Thị Hu	2407040067	3T-24	MGHP	300,000	
127	Hoàng Thị T	2407070115	3H-24	MGHP	300,000	
128	Ngân Hà Vy	2107070078	2H-24	MGHP	300,000	
129	Nguyễn Hải A	2407060176	6NB-24	MGHP	300,000	

TT	Họ và Tên	MSV	Lớp	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
130	Lý Y Mái	2307010298	9A-24	MGHP	300,000	
131	Bùi Phương Linh	2407040204	1T-24	MGHP	300,000	
132	Nguyễn Phương Anh	2404050014	1M-24	MGHP	300,000	
133	Hoàng Thành Công	2401040045	2C-24	MGHP	300,000	
134	Vương Đức Dũng	2404060026	1CT-24	MGHP	300,000	
135	Lê Thị Hải Hà	2407040027	3T-24	MGHP	300,000	
136	Cao Thu Hải	2407210045	1A-24TT	MGHP	300,000	
137	Trần Thanh Huyền	2407210006	1A-24TT	MGHP	300,000	
138	Lê Hải Yến	2404040083	3TC-24	MGHP	300,000	
139	Trương Thị Thanh Tâm	2201000055	1TT-23	MGHP	300,000	
140	Lê Thị Thảo Chi	2407050006	2Đ-24	MGHP	300,000	
141	Nguyễn Hương Giang	2407010205	10A-24	MGHP	300,000	
142	Hoàng Nguyệt Ánh	2507080020	3TB-25	MGHP	300,000	
143	Bùi Tuấn Đức	2506080034	4Q-25	MGHP	300,000	
144	Phạm Thị Hương Giang	2507020040	1N-25	MGHP	300,000	
145	Nguyễn Ngọc Linh	2507010146	4A-25	MGHP	300,000	
146	Lâm Hiều Lợi	2507070061	1H-25	MGHP	300,000	
147	Đỗ Thị Khánh Ly	2506080080	4Q-25	MGHP	300,000	
148	Nguyễn Yến Nhi	2507100047	2B-25	MGHP	300,000	
149	Lò Sính Sìn	2507040182	5T-25	MGHP	300,000	
150	Phan Nguyễn Anh Thư	2507270084	1H-25TT	MGHP	300,000	
151	Nguyễn Thị Thanh Thúy	2507290038	1I-25TT	MGHP	300,000	
152	Lương Thanh Đạt	2407040018	6T-24	MGHP	300,000	
153	Lô Thị Kim Ngân	2407010204	8A-24	MGHP	300,000	
154	Lưu Thị Nhật Linh	2407210063	1A-24TT	MGHP	300,000	
155	Hoàng Thị Thu Huyền	2407040013	1T-24	MGHP	300,000	
156	Đỗ Mai Quỳnh Anh	2506080006	3Q-25	MGHP	300,000	
157	Hà Thị Thu Chà	2507040026	2T-25	MGHP	300,000	
158	Chu Hà Khánh Chi	2507240018	1T-25TT	MGHP	300,000	
159	Hà Linh Đan	2507030030	4P-25	MGHP	300,000	
160	Lê Hải Hà	2507210026	1A-25TT	MGHP	300,000	
161	Đinh Thị Ngọc Hà	2507040054	1T-25	MGHP	300,000	
162	Triệu Hải Huệ	2506080047	2Q-25	MGHP	300,000	
163	Trương Hà Khánh Nhung	2507080080	3TB-25	MGHP	300,000	
164	Lâm Bảo Phúc	2507010227	7A-25	MGHP	300,000	
165	Nguyễn Hoàng Thu	2507060165	4NB-25	MGHP	300,000	
166	Hoàng Hà Trang	2507290041	1I-25TT	MGHP	300,000	
167	Lã Ngọc Thúy An	2507040002	2T-25	MGHP	300,000	
168	Nguyễn Phương Anh	2506080014	3Q-25	MGHP	300,000	
169	Tổng Khánh Dũng	2506060013	2NC-25	MGHP	300,000	
170	Nguyễn Ngọc Hân	2504010024	2KT-25	MGHP	300,000	
171	Chu Ngọc Mai	2504040054	3TC-25	MGHP	300,000	
172	Nguyễn Xuân Nga	2507010191	1A-15	MGHP	300,000	
173	Trần Thiện Nhân	2501240083	1C-25TT	MGHP	300,000	
174	Vũ Minh Trí	2507240099	2T-25TT	MGHP	300,000	

TT	Họ và Tên	MSV	Lớp	Đối tượng	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
175	Bùi Phương Tuệ	2507040226	4T-25	MGHP	300,000	
176	Nguyễn Huy Hoàng	2201040075	1C-22	HTCPHT57	300,000	
177	Vũ Thị Vân Anh	2207010033	10A-22	TCXH	300,000	
178	Lê Kim Chi	2207030024	4P-22	TCXH	300,000	
179	Mai Thị San San	2207010244	8A-22	TCXH	300,000	
180	Nguyễn Thúy Hải	2207070021	2H-22	TCXH	300,000	
181	Nguyễn Thị Anh Thư	2207040174	2T-22	TCXH	300,000	
182	Nguyễn Thị Vàng	2201040188	6C-22	TCXH	300,000	
183	Nguyễn Thị Duyên	2307010052	7A-23	TCXH	300,000	
184	Nguyễn Hồng Huệ	2307140034	2T-23C	TCXH	300,000	
185	Lê Thu Hương	2307060073	6NB-23	TCXH	300,000	
186	Đào Thị Yến	2307190068	2I-23C	TCXH	300,000	
187	Phạm Thị Yến Nhi	2407040040	2T-24	TCXH	300,000	
188	Đinh Thị Thu Thủy	2204010094	2KT-22	HTCPHT	300,000	
189	Trần Thị Huế	2307050060	1Đ-23	HTCPHT	300,000	
190	Nguyễn Phương Thảo	2304000091	2K-23	HTCPHT	300,000	
191	Nguyễn Thị Diệu Nhi	2307060127	1NB-23	HTKKĐX	300,000	
192	Vũ Hải Triều	2301040183	5C-23	HTKKĐX	300,000	
193	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	2407050038	1Đ-24	HTKKĐX	300,000	
Tổng cộng:					57,900,000	

Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng.

Danh sách gồm: 193 sinh viên

